|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I****MÔN NGỮ VĂN 6***Thời gian làm bài: 90 phút* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN 6**

**(Thời gian làm bài: 90 phút)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** |  | **Mức độ** | **Tổng số** |
| **Biết**  | **Hiểu**  | **Vận dụng**  |
| **Đọc hiểu**  | Văn bản truyện (tương đương về đề tài, thể thơ với các văn bản trong SGK)  | * Nhận diện được nhân vật và nội dung văn bản
* Phát hiện được từ láy
 | * Phân tích được hiệu quả biện pháp tu từ
 | * Nâu được cảm nhận của bản thân về nhân vật
 |  |
| **Số câu** **Số điểm**  **Tỉ lệ**  | **2** **2,0** **20%**  | **1** **2,0** **20%**  | **1** **1,0** **10%**  | **4** **5,0** **50%**  |
| **Viết**  | Viết bài văn tự sự.  |  |  | Kể lại một trải nghiệm của bản thân em.  |  |
| Số câu Số điểm  Tỉ lệ |   |  | **1** **5,0** **50%**  | **1** **5,0** **50%**  |
| **Tổng số**  |  | **4** **2,0** **20%**  | **4** **2,0** **20%**  | **3** **6,0** **60%**  | **11** **10** **100%**  |
| **Chú thích:** * Ma trận đề thi trên theo phương án 1 trong kế hoạch của bộ môn.
* Mức độ đánh giá: chia làm 3 mức độ theo yêu cầu về KTĐG của CT Ngữ văn 2018 (biết, hiểu, vận dụng)
* Các chuẩn/tiêu chí kiểm tra và đánh giá hoạt động đọc hiểu: căn cứ vào yêu cầu cần đạt của đọc hiểu văn bản thơ trong CT Ngữ văn 2018 và sách giáo khoa (Bài 2).
* Các tiêu chí kiểm tra và đánh giá hoạt động viết: căn cứ vào yêu cầu cần đạt của hoạt động viết trong CT Ngữ văn 2018 và sách giáo khoa (Bài 1). - Thang điểm: 10
 |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I****MÔN NGỮ VĂN 6***Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Phần 1: Đọc hiểu (5đ)**

1. **Đọc ngữ liệu sau**

 *“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất… Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới. Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:*

 *- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!*

 *- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.*

*Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:*

 *- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.*

 *- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.*

*Nhím ra dáng nghĩ:*

 *- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.*

*Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt. Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may.*

(Trích “*Những chiếc áo ấm*”, Võ Quảng)

1. **Trả lời câu hỏi**

**Câu 1:** Đoạn trích trên là câu chuyện của những nhân vật nào? Nhân vật trong đoạn trích đang nói chuyện gì? **1.0đ**

**Câu 2:** Em hãy xác định các từ láy được tác giả sử dụng trong câu văn sau: “*Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật.”* **1.0đ**

**Câu 3:** Trong đoạn trích trên, Võ Quảng đã sử dụng thành công biện pháp tu từ. Em hãy xác định biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong đoan trích trên và nêu tác dụng? **2.0đ**

**Câu 4:** Em hãy nêu cảm nhận của mình về nhân vật trong đoạn trích trên bằng một đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 dòng. **1.0đ**

**Phần 2: Viết (5đ)**

 **Đề bài:** Mỗi chúng ta đều có những kỉ niệm. Những kỉ niệm đó có thể là vui là buồn thâm chí là làm chúng ta thay đổi cả một thói quen. Em hãy viết một bài văn kể về một trải nghiệm đáng nhớ của mình.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I****MÔN NGỮ VĂN 6***Thời gian làm bài: 90 phút* |

**Phần 1: Đọc hiểu**

**Câu 1:** **Đoạn trích trên là câu chuyện của những nhân vật nào? Nhân vật trong đoạn trích đang nói chuyện gì? 1.0đ**

* Nhân vật: Thỏ (0.25đ) và Nhím (0.25đ)
* Nội dung: Nhím giúp đỡ Thỏ lấy lại miếng vải (0.25đ) và nảy ra ý tưởng may áo (0.25đ)

**Câu 2:** **Em hãy xác định các từ láy được tác giả sử dụng trong câu văn sau: “*Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật.”*****1.0đ**

Các từ láy: ào ào, khẳng khiu, chốc chốc, bần bật (Mỗi đáp án được đúng 0.25đ)

**Câu 3:** **Trong đoạn trích trên, Võ Quảng đã sử dụng thành công biện pháp tu từ. Em hãy xác định biện pháp tu từ được sử dụng chủ yếu trong đoan trích trên và nêu tác dụng?** **2.0đ**

* Biện pháp tu từ: Nhân hóa (0.5đ)
* Tác dụng:

+ Nhân vật trở nên gần gũi, thân thuộc, có linh hồn tình cảm như con người (0.75đ)

+ Thể hiện tình yêu thương gắn bó giữa những người bạn (0.75đ)

**Câu 4:** **Em hãy nêu cảm nhận của mình về nhân vật trong đoạn trích trên bằng một đoạn văn ngắn từ 5 đến 7 dòng.** **1.0đ**

* Hình thức: đoan văn từ 5 đến 7 dòng (0.25đ)
* Nội dung: Học sinh nêu được những cảm nhận của mình về nhân vật không vi phạm những chuẩn mực đạo đức và pháp luật (0.75đ)

+ Không mắc lỗi diễn đạt

+ Không sai lỗi chính tả

Lưu ý: Học sinh nêu lên những suy nghĩ, quan điểm cá nhân nên giáo viên cần tôn trọng. Nếu học sinh mắc lỗi diễn đạt và lỗi chính tả thì tuy số lượng giáo viên sẽ trừ điểm.

**Phần 2. Viết (5,0 điểm)**

\* Yêu cầu chung: HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

\* Yêu cầu cụ thể:

HS có thể kể lại bất kì một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích nào đã học hay đã đọc bằng lời văn của

mình. Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng: 0,5 điểm

- Mở bài giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại một trải nghiệm đáng nhớ; Kết bài nêu kết thúc của một trải nghiệm đáng nhớ/nêu cảm nghĩ về truyện đã kể: 0,5 điểm

- Thân bài:

+ Xác định được ngôi kể phù hợp, sử dụng phương thức chính là tự sự: 0,5 điểm.

+ Kể lại được truyện, đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu, diễn biến và kết thúc: 2,5 điểm

- Sử dụng lời văn của bản thân một cách hợp lí, có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (dùng từ, đặt câu): 0,5 điểm

- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu: 0,5 điểm